

Thế Phong

TRUYỆN HOA ĐÀO NĂM NGOÁI

(Bài 4)

n ă m

Tố đang ngồi nhà lo việc lên đón vợ con, Tối Văn Sáng đến chơi, hốt hải như có tin quan trọng cần báo cho T6. Sáng kể việc T4 hàng ngày lái xe hơi Hillman từ Sài Gòn đến Mỹ Tho làm việc, chiều lái trở về, tối đưa nàng Băng Tâm đi chơi. T4 cặp với nữ ca sĩ này đã có thành tích bảy năm giữa nghề, như một phim nào dịch Sept ans de Réflexion, đào nẩy lửa Marilyn Monroe rũ váy xoay tít trên hố ga trong phim. T4 mê mệt nàng, gia đình cản ngăn cũng như không, đầu ông bố từng là con ông nội đội mũ cánh chuồn ngồi trên bàn thờ, chứng tỏ gia đình quan cách. T4 sức khỏe tốt, người nhỏ thó, rắn chắc, nét phác họa chân dung in trong tập thơ Vô Cùng do Vị Ý vẽ, như chân dung tổng thống Huê Kỳ Lincoln. T3 nói đùa, ông Lincoln thừa thiếu thời có hiểu và vâng lời mẹ thật làm gương. Mẹ sai ông cầm tiền đến tiệm tạp hóa mua hàng, nhưng khi về bà mẹ thấy thiếu một penny, bà bắt con lội bộ hàng cây số đến đòi. Người con làm theo, vâng lời tuyệt đối, như một bản *Thánh ca* đạo Tin Lành

“...Ngài vui dẫn dắt ta hoài Và cùng mọi kẻ hay tin cậy vâng lời. Tin cậy vâng lời Nào nhờ cách gì trong đời Muốn hưởng phúc thiên thượng ai ơi Hằng duy tin cậy vâng lời... Amen... Tuyệt nhiên chẳng chút mây mù Này không bóng tối âm u. Nụ cười Christ đánh tan mọi lớp sương đời Còn đâu thối thức bơ thờ Còn đâu khóc lóc nghi ngờ Hồi mà ta quyết tâm tin cậy vâng lời...” (...)

Dân Mỹ đa số theo đạo Tin Lành. Ông Lincoln thời niên thiếu chịu ảnh hưởng giáo dục Cơ Đốc Giáo, tin cậy vâng lời thì có điều gì lạ đâu? Ông thân sinh T4 nhớ lại năm thứ ba sắp thi ra trường, T4 nghe theo T3 in tập thơ không xin giấy phép, dưới thời pháp luật nghiêm nhặt của tổng thống Ngô Đình Diệm, khiến cả nhà lo lắng. Rồi T3 lại viết giới thiệu tặng bốc T4 như “...Clause Blesnay (...) viết về cuộc đời của nhà văn lớn Pouckhine, thi sĩ tài ba số một của nước Nga, cho rằng chàng là kỵ mã của công lý. Ngoài đời hôm nay, T4 là chàng kỵ mã của công lý mà còn là thi sĩ trước đó. Tên thật dùng làm bút danh thơ, sinh 1936 ở miền Bắc. Tác giả những bài thơ thuở còn đi học trường Quốc Học ở Huế, là bạn học cùng trường, cùng lớp với nhà thơ Huy Trâm. Sau này Huy Trâm cũng là biện lý. Năm 1954, T4 có thơ đăng trên tuần báo *Đời Mới* (Saigon) qua bút danh Minh Lượng. Năm 1960 làm thẩm phán và cũng là năm anh cho

xuất bản tập thơ *Vô Cùng* do Sùng Chính Viện (Uyên Thao chủ trương) in ronéo, tập thơ gồm 118 bài, ba đề mục: *Vô Cùng*, *Trong Thành Phố* và *Bài Thơ Yên Nghỉ*.

Sáng đọc một đoạn thơ của Lương:

*...Tôi muốn tòng quân cho Tướng Giới Thạch
Đoàn quân xung phong chiếm lục địa Trung Hoa
Để nói rằng đời người đầy ý nghĩa
Và mỗi lần tôi xả súng bắn miên man
Tiếng quý kim rung cườì gờn gợn
Nghĩa là tôi đi đánh nhau thuê
Những ngày nghỉ hành quân về phép
Tôi đi vào ngõ tối hắt hiu
Ôm giấc mơ riêng tư
Ngủ giữa lòng gái lạ
Áo rách trên đùi
Thương người lính trẻ
(Vô Cùng 7)*

Và phê bình:

“Ông thấy thằng này ảo tưởng chẳng kém gì thằng T3. Từ thằng viết tựa đến tác giả đều là những tên sống theo chủ nghĩa ảo tưởng. Một thằng như T3 không tham gia sinh hoạt xã hội no cơm ấm áo của Tông Tông, không chịu nghe theo lời của một ông sếp mật vụ văn hóa, viết báo in sách theo chỉ bảo của đường lối chính trị để có cơm áo - và thằng tác giả thơ từ chối đời làm thẩm phán của mình xin đi lính đánh thuê cho Tướng Giới Thạch, có quý kim rồi đi vào xóm nhỏ tìm gái điếm. Cái thằng này thuộc loại pin yếu, chẳng hiểu lấy vợ có làm cho Băng Tâm rên lên sung sướng hay chỉ đủ làm cho gái điếm giả vờ rên sung sướng nhận thêm tiền puộc boa của khách làng chơi? Ai chứ Băng Tâm mà không *đủ pin làm sáng đèn thung lũng tình yêu*, là nàng cho thằng chồng thẩm phán căm sừng là chắc. Tôi hứa với ông điều này, thằng T4 sẽ chỉ sinh sản cùng Băng Tâm con trai mà thôi, không bao giờ có con gái.”

T6 giả vờ hỏi, như không biết:

“Tại sao ông lại nói vậy?”

“Phải có kinh nghiệm tình trường mới chiêm nghiệm được điều này. Làm tình, yếu sinh con trai - khỏe phun như vòi chữa lửa là có con gái.”

T6 chột dạ, thằng Tối Văn Sáng này có kinh nghiệm chẵn gối với đàn bà, nó nói đúng. Chiêm nghiệm lại sống với Thủy, bút làm tình của T6 không thể là vòi phun, nên sinh ra thằng con trai, T6 chột dạ đặt tên cho nó là Tuấn, thằng T2 có đời sống thật ổn định, đẹp trai du học ở Mỹ về, bút làm tình khỏe khoắn, mong cho thằng Tuấn con sau này được như vậy.

“Ông rất kinh nghiệm về việc này Sáng ạ. Moa nghe thằng Đinh đang có chuyện rắc rối về đường làm chính trị của nó, phải không?”

“Đúng, Tối Văn Sáng xác nhận. Nó là Hội trưởng *Hội Nạn Nhân Cộng Sản* bởi nó từng đi tù Trại Lý Bá Sơ, trốn tù về Hà Nội, sau viết cuốn *Bên Kia Bến Hải*, được Mỹ ở đây cho là con bài chính trị sáng giá. Hai nữa, con gái thứ hai của nó sắp lấy một hải quân đại úy Huê Kỳ. Ông nên nhớ thế này, hải quân rất có giá trong quân đội, không giống như mình đâu. Một phi công hải quân có giá trị hơn một phi công lục địa. Bởi không phải phi công trên đất nào cũng có thể đáp máy bay xuống hạm đội được. Nhưng phi công hải quân đáp trên sân lục địa quá dễ dàng. Nhưng theo tôi biết tên phó đại sứ ưu ái Đinh hết nhiệm kỳ trở về Mỹ, tên mới sang có biết Đinh là ai đâu? Nên vấn đề tài trợ yếu đi nhiều. Thời gian qua, hấn cùng T3 và bà xã, con ông vi vút ở Đà Lạt, đi đào vàng, do tiền của Đinh cả đấy. Tờ báo, cơ quan của Hội tạm đình bản, như vậy *pin tiền* yếu, đúng không? *Pin tiền* yếu hấn *pin tình* cũng khó mạnh được. Ông lên đón vợ con ông vào dịp này đúng nhất.

“Tối Văn Sáng cũng làm thơ. Tết vừa qua, nó đem cặp bánh chưng tặng thằng bạn cũ cùng học ở Hà Nội - bây giờ nó là nhà văn có tiếng - ý Sáng muốn nó đọc và đề tựa cho; như nó đã viết tựa cho T4 và nhiều người khác. Thằng này vô liêm sỉ thật, bánh chưng nhận, nhưng sau một tuần đọc thơ, hoàn trả lác đầu. Chẳng hiểu là nó không thể cảm được thơ Tối Văn Sáng hay đến mức độ nào, hay trái lại – cũng chẳng có một lời dặt ngang tai cho tác giả. Nó xứng tụng thơ T4 hay, dẫn chứng:

... Yêu là chết đi không ngừng Và yêu là được phục sinh

Vì chết trong tôi là sống lại trong em...

(Vô Cùng 17)

“Tiên sư thằng T3, như thế nó khen thơ hay thì lạ thật! Tôi chịu cách trả tiền cà phê ở Quán Cối Chùa của T4 cho anh em nhiều lần, không hề tị nạnh. Nhưng tôi không thể nhận được những câu thơ như trên là có tư tưởng lạ được?”

Sáng nhớ lại, anh rất phục và lý thú với câu chuyện của ông Tòa Lượng vừa qua. Lúc này bạn ta làm chánh án Tòa án Thiếu Nhi, nghĩa là xử những thanh thiếu niên chưa đến tuổi trưởng thành, từ 18 trở xuống. Buổi sáng hôm ấy, Lượng xử một thiếu nữ mới 17 tuổi, có quan hệ mật thiết với một người Mỹ ở một căn buồng. Cảnh sát tư pháp làm thủ tục đưa ra tòa, vì người phụ nữ này đã bị bắt gặp đi với người ngoại kiều này ít nhất là hai lần trở lên. Bà cố vấn Trần Lệ Xuân dâm dăng ở đâu không ai biết, ngủ với Hoàng đế Bảo Đại bao nhiêu lần ở Biệt điện Dalat, chẳng ai hay, nhưng vì đại nghĩa, bà làm việc ấy, làm sao chê trách được - đó là dọn đường cho ông anh về làm Thủ tướng - và trả thù ông chồng *pin* yếu (yếu kỹ lục, thường trực) - nhưng nay bà có quyền hành, Hội trưởng đứng đầu Phụ Nữ Liên Đối, quyền hành trùm, có đưa ước, gọi là Liên Giới; chữ Giới ở đầu thế kỷ XX gọi là Giới, ghép thành

Liên Giải. Tại sao những chính trị gia đối lập ghét bà, lên án đúc tượng Hai Bà là tượng trưng cho bà Cố Nhu, bà là chủ tịch Phụ Nữ, bà ngồi ghế bành giữa thanh thiên bạch nhật trước Tòa Đô Sảnh, bà hô *Phụ Nữ Việt Nam muôn năm* (giọng Huế nghe phảng phất *Năm thành Năm*), đó cũng là lối nói xỏ lá mọn của mấy thằng đối lập ghen với Bà. Bà Trần Lệ Xuân đưa ra luật nghiêm khắc như vũ trường không được nháy mắt, chỉ trà đăm, không được nói lời thô tục khiến mắc tội công súc tu sỉ, làm cho người khác đỏ mặt. Lại thằng đối lập con chổng đối bà, cho tội công súc tu sỉ là bà nhớ đến lúc làm tình với ông Đôn sướng quá thì đỏ mặt, hứng nổi lên mặt bỗng bênh. Một phụ nữ Việt Nam đi với người ngoại quốc hai lần trở lên, coi như là có *thông dâm*, lập thành án đưa ra tòa. Nên tòa Lưỡng xử nguyên đơn mắc tội ấy. Tòa Lưỡng hỏi:

‘Tên em là gì?’

‘.....’

‘Em bao nhiêu tuổi?’

‘Em 17.’

‘Tại sao em lại khoác tay đi với ngoại kiều đến lần thứ hai, bước vào cầu thang lên lầu buồng cho thuê?’

‘Dạ không, em chỉ đi cùng lên cầu thang.’

‘Sao lại đi cùng?’

‘Cầu thang quá chật, em cùng đi. Rồi một ông mặc xi đin đi dép (thường ra rờ sọc hồi ấy thường đi dép Lào, để ôm, chạy nhanh, dễ đuổi người) bảo em nếu không thích đi chơi với ông, ông sẽ lập biên bản đưa ra tòa vì đã cùng đi với người ngoại quốc này đến hai lần.’

‘Em lên trên đó làm gì?’

‘Chị em thuê buồng trên đó. Em lên thăm chị em.’

‘Thế chị em làm nghề gì?’

‘Em không biết.’

‘Buồng chị em thuê có đẹp không? Có ai ở cùng không? Giường nệm gỗ, trải chiếu hả?’

‘Chị em thuê chung với hai người bạn gái khác. Buồng không đẹp, nhưng ngăn nắp, gọn gàng. Giường nệm, ba người ba giường riêng.’

‘Em có biết chị em làm nghề gì không?’

‘Không ạ.’

‘Chị em thường thức dậy vào mấy giờ buổi sáng?’

‘Chị em thức dậy trễ lắm ạ.’

‘Trễ là mấy giờ, cụ thể?’

‘10 giờ ạ.’

‘Em có biết chị em làm nghề gì không?’ (hỏi lần hai)

‘Không ạ.’

‘Em có biết bạn của chị em không?’

‘Biết ạ.’

‘Họ có đẹp không?’

‘Đẹp ạ.’

‘Bạn của chị em đồng lứa tuổi với chị em hay không?’

Có tiếng của luật sư biện hộ bên nguyên lên tiếng:

‘Thưa quý Tòa, đã hỏi ra ngoài đề.’

Có tiếng xì xào đồng tình với luật sư, cũng có tiếng đồng tình với Tòa.

‘Tòa nghỉ mười phút, nghị án.’

Có hai người trong nghề luật sư, một nói với người kia (nói rất chỉ đủ nghe):

‘Thằng T. (ám chỉ T1 luật sư). Thằng này đánh lạc hướng bằng câu hỏi vu vơ đó.’

‘Sao ông lại quả quyết như vậy?’

‘Sao không? Nó là bạn cùng học ba năm Luật với quan. Bất cứ vụ án nào T cãi cho bên nguyên hay ngược lại, dù khúc mắc, khó khăn đến đâu, T cãi là trót lọt. Nó làm như vậy, ai cũng tưởng rằng họ không com-bin với nhau. Tôi cá cược với ông, con bé này sẽ được tha bổng.’

‘Luật bà Cố nghiêm lắm, thiếu nữ bị cảnh sát bắt gặp đi với một người đến hai lần (nghĩa là quen), nhẹ nhất cũng sáu tháng tù ở lần thứ nhất.’

Hai người vẫn râm ran tranh luận. Luật sư giữ quan điểm cô bé kia sẽ được tha bổng, đưa ra một lập luận thực tế khác. Nhut, ông có thấy điều này không, ông quan trước kia là thẩm phán tập sự luật sư tại văn phòng Luật sư Lê Văn Mão, đường Gia Long. Quan tập sự mấy tháng, ra tòa cãi không được, đành bỏ dở sang học Thẩm Phán. Rồi giới thiệu Luật sư T (đậu sau hai năm) vào tập sự thay mình. Nhà của Luật sư T. trước kia ở Cư xá Trần quang Diệu, nghèo rớt mùng tơi, bố là công chức quèn. Nhà lại đông anh em. Ít lâu sau khi ra luật sư, cãi rất nổi tiếng của nhiều vụ án hắc búa, luật sư gặp quan-tòa-bạn-bè xử, ấy thế mua nhà mặt tiền bên Bà Chiểu. Nhà chưa to lắm, nhưng khá bề thế.

‘Luật sư T lấy vợ nhà giàu ở Lục tỉnh mà.’

‘Điều này phải xét lại.’

‘Xét lại sao?’

.....

Mười phút trôi qua, Tòa bắt đầu lục đục ra phòng xử án. Sau khi yên vị, quan Tòa đồng dục đọc:

‘Nguyễn thị M.K 16 tuổi 9 tháng 10 ngày... con ông và bà địa chỉ nghề nghiệp: Học sinh. Tòa tuyên án tha bổng.’

Buổi chiều khoảng bốn giờ. Một người thấp lùn, nét mặt khắc khổ, râu quai nón cạo nhẵn nhụi, áo sơ mi ngắn tay, quần màu beige cùng đi với người bạn cao lớn hơn anh ta, thắt cà-vạt trễ như thòng lọng, áo sơ mi ngắn tay, quần bó sát. Cả hai bước vào Quán Cáo Chừa.

Hai ly cà phê, chưa ai gọi, đã được bưng ra. Với khăn tay trên tay người hầu bàn nở nụ cười chào khách quen, anh ta lau phủi bụi một lần nữa. Cả hai đốt thuốc lá, như con tàu rúc khói phì phì rời sân ga. Không thấy ai nói chuyện với nhau, rồi lại có

hai người khác bước vào, lên tiếng chào một trong hai người là T4 và T3. Đó là hai nhà văn thơ có tiếng, là khách quen của La Pagode. Rồi một người to lớn bước vào; nét mặt trầm ngâm, đi thẳng vào bàn T3 và T4. Người đó chính là Tối Văn Sáng.

Bóng một cô gái đi qua quán, dừng lại gật đầu chào T4. T4 rất lịch sự đáp lễ. Và hỏi T3 và T nhỏ:

“Các anh có biết ai đó không?”

“Đó là em bé, nhỏ đã đa tình, giết chết hàng chục người Mỹ trong trường tình ái, mới 16 tuổi, 9 tháng 10 ngày... vừa được ông Tòa Lượng xử án sáng ngày - tha bổng.”

Cả ba cùng cười râm ran.

Tố khen bạn:

“Ông giỏi thật Sáng ạ. Cái gì cũng biết. Chứ không như thằng T3 văn sĩ đã kích thằng Hồ Nam Lê Nguyên Ngự trong buổi đàm luận văn chương ở nhà lãnh tụ Hàn Thuyên cũ, ông Nguyễn Đức Quỳnh. T3 bảo với mọi người: “...*Hồ Nam là người biết tất cả mọi điều, kể cả những điều không biết*”. Thằng T3 chọc quê tên này, không những mọi người ồ lên cười mà sau nó còn viết câu ấy trong sách nữa. Thằng Hồ Nam này ba hoa bậc sư tổ, xứng đáng là học trò ngu của *Phi Lạc Náo Hoa Kỳ*.”

“Sao lại bảo tôi khác nó?”

“Thì moa khen toa mới nói vậy. À quên, thằng Hồ Nam xứng đáng là học trò ít ngu của Hồ Hữu Tường trong *Phi Lạc Tiểu Náo Sài Gòn*, chứ bảo nó náo Huê Kỳ là sai. Bởi như vậy thằng này English spoken by hand đến nỗi tay nó to cốt-sì-tô.”

Nói tới tiếng Anh, tôi mới nhớ thằng T3 có tập thơ dịch ra tiếng Anh, tựa là cái gì Uplif ... tưng...Poems, phải không?

“Đúng, có gì lạ trong tập thơ ấy?”

“Lạ, một bài mang tựa đề He, hình như nói về thằng T4.”

Tối Văn Sáng đưa tập thơ chỉ vào bài này:

HE

1.

He wrote poems to sing of freedom and to denounce slavery

His wish to be a willow tree on the windy coast He wrote in poems, this world is full of great expectations He and a deep love for less lucky countrymen His hate: the trucks of screaming prisoners on the way to court To make money was the last thing he would think of He lived a good life, he was nice to those around him He even shared the poverty of his fellow mates He spent many years to pore over books in the university His talking straight and thinking straight endeared him in the eyes of many He solemnly swore, I will never do bad thing to others He wept over the death of Frederic Garcia Lorca, the Spanish poet He pointed to the picture of Franco,

*loudly condemning him as a cruel man He paid homage to the Vietnamese hero Nguyễn Thái Học
I shared his convictions and held him in admiration*

2.

*Time passed... Time was a great master... Time taught us to do good is never easy Many a night I
could not sleep because of him*

*Now that he was a judge, he betrayed his own belief Holding the conscription notice, he
shrugged his head: "Tell me, what is this all about Tell me I only want to live, I am afraid to die, I
love myself I have only one life and I don't want to lose it..." He burst out crying as a little kid.*

3-

On the way home, I could not say a word.

(NÓ

1.

*Nó viết thành thơ ca tụng tự do, tố cáo nô lệ Nó ước ao được như cây liễu vũng trước gió biển
ào ào Nó viết thành thơ thể giới tràn đầy hy vọng Vì nó và mọi người đều thiếu may mắn Nó
ghét tù nhân la ó nhót trong xe ra trước tòa. Chẳng lẽ sống chỉ mục đích kiếm ra tiền là chính
Cuộc sống phủ phê nó nhìn đời lạc quan*

*Cùng từng chia sẻ nghèo nàn với đồng hương đầy chữ. Nhiều năm ròng nghiên ngẫm học hành
đại học Nó nói năng cởi mở xử thế ngay thẳng được kính nể "Và thể độc là nó chưa từng hại ai
bao giờ? Từng than khóc nhà thơ Tây Ban Nha Frederic Garcia Lorca*

*Chỉ tay vào ảnh Franco, nó kết án tên độc tài gian ác Nó chịu ơn anh hùng Nguyễn Thái Học
khi nhìn dung nhan Xác tín niềm kiêu hãnh và lòng sùng bái..."*

2.

*Thời gian trôi qua... thời gian vẫn là ông thầy lớn Dạy chúng ta bài học làm điều tốt chẳng dễ
dàng gì? Nhiều đêm mất ngủ tôi nghĩ về NÓ Ngồi chễm chệ trên tòa xử, như chính nó tự đọc
bản án cho mình Dựa trên pháp luật chép ghi, rùng mình lắc đầu tự hỏi: "Hãy nói cho nghe, tại
sao lại như thế này? Hãy nói đi chứ. Bởi tôi chỉ muốn sống lâu hưởng thụ, sợ chết sớm, tôi yêu
tôi quá đấy! Rồi òa lên khóc rống như trẻ thơ..."*

3.

Trên đường về tôi không thể thốt thành lời...⁽¹⁾

July, 23 1963.

“Giáo sư Anh vẫn thấy thế nào?”

“Thơ ta dịch sang Tây, hay cũng đếch ngửi được.”

“Nội dung nói gì?”

¹ Tái dịch từ Anh sang Việt thêm lần nữa, tất nhiên là *tam sao thất bản*. Bởi, đến nay chưa tìm ra được tập thơ của tác giả in ở Sài Gòn, thập niên 60, có bài thơ gốc tiếng Việt.

“Tìm nguyên bản biết cận kề hơn.”

“Tập Thơ Làm Lớn Dậy Con Người in ronéo có trăm bản, làm sao mà kiếm ra.”

“Hỏi tác giả.”

“Nó cũng chẳng còn nữa, nhất là thời *Mật vụ* của ông Diệm *nhều hơn thường dân ngoài phố* tịch biên rồi.”

“Ra thư viện.”

“Nó có nộp bản đâu mà có. Thơ và tác phẩm Đại Nam Văn Hiến in lậu không giấy phép. Tốt hơn ông dịch tóm lược cho tôi nghe.”

“Đại để ngày xưa, T4 chưa là thẩm phán xử án - cậu ta nuôi nhiều mộng cải tạo xã hội, tìm sự công bình, công chính, riêng với cậu luôn thông cảm với sự nghèo khó của mọi người, không làm điều gian ác đối với bất cứ ai. Ca tụng nhà thơ Frederic Lorca, rồi khóc thương thi sĩ ấy, lên án độc tài Franco cũng là người Tây Ban Nha, biết ơn anh hùng Việt Nam Nguyễn Thái Học. Rồi thời gian trôi qua, thời gian là ông thầy chứng giám cho sự trung thành điều nghĩ, nói có là hiện thực? Và bây giờ, cậu chánh án tự phản lại chính lý tưởng ôm ấp xưa kia... Nên thằng tác giả tập thơ làm xong bài thơ, thêm ý kiến chủ quan vào: *‘Trên đường về không thể thốt thành lời’*”

“Thế là có nghĩa gì?”

“Ông chậm hiểu bỏ mẹ, thế mà luôn luôn tự khoác vào mình là tác giả một tập thơ, xuất bản sớm mai đến chiều nổi tiếng.”

“Ông lại lên mặt giáo sư dạy dỗ tôi?”

“Không phải như vậy, tôi có làm thơ đâu, nhưng đọc thơ là cảm, hiểu, diễn dịch tư tưởng thâm kín của thi nhân muốn nói gì ngay. Chứ không như có kẻ mang danh giáo sư Việt văn, giải thích thơ của Hàn Mặc Tử như thế này: *‘Lá trúc che ngang mặt chữ điền’* Tôi theo giọng diễn giải của họ nhé: *‘...Đây là tác giả muốn cho người đọc hiểu thơ ông một cách sâu sắc, tư tưởng thâm kín của nhà thơ sống trong khung cảnh nông thôn; người nông dân chân chất, mộc mạc, không giả dối, nhất là khuôn mặt chất phác, được tác giả khắc lại trong khuôn mặt chữ điền. Hơn nữa, điển, chữ Hán còn có nghĩa là ruộng. Vậy thì: Lá trúc che ngang mặt chữ điền, ý nghĩa đúng đắn phải được diễn giải theo tinh thần ấy.’*”

“Thôi đi ông, chuyện này được gọi là *tự cổ văn chương vô bằng chứng*, một giáo sư dạy Việt văn ở một đại học nào đó giảng cho lớp dạy tư trung học của mình, khi diễn nghĩa: *‘Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông’*, nghĩa là người ta vẫn thấy hương sắc hoa đào cũ vẫn sờ sờ ra trên cành. Hơn nữa, phải là người có con mắt hiện thực mới hiểu được câu thơ hàm ý sâu sắc đến vậy.”

“Điều giáo sư T6 vừa nói, tôi chắc những giáo sư dạy Việt văn kia không phải là Người Quốc Gia.”

“Điều này đúng, ông bạn ạ, họ là tiến sĩ của *Người Quốc Vào* đấy.”

“Là khen hay chê?”

“Chê khen cũng thế thôi, tùy với người nghe.”

“Cao xa quá, hiểu khó, giáo sư giảng tóm lược đi.”

“Hai cặp thanh niên nam nữ hẹn nhau trò chuyện. Tình yêu, Number one. (*Đôi này trong quán có nhạc xập xình*). Khen trời mưa thú vị, ấm áp, ngồi xa nhau, phải đọc thơ Xuân Diệu: *Xích thêm lại thế vẫn còn xa lắm*. Cặp thanh niên nam nữ khác, thơ mộng hơn, ôm nhau thủ thủ trong lùm bụi vắng vẻ (*bởi người khôn người thích chốn lao xao?* – không nhớ đúng nguyên tác). Trời mưa. Ướt như chuột *lội* (đừng sai gọi là *Lột*, lột thế quái nào được!). Có tiếng chê trách trời mưa. Vậy thì mưa trong một khoảng không gian. Có hai cặp tình nhân. Trong nhà: *khen trời mưa*. Ngoài bụi: *trách trời mưa*.”

“Giáo sư giảng hay và thâm thúy, chẳng thế khi thầy dạy Anh văn ở Rạch Giá, con gái họ Giang... theo như đàn bướm lượn lờ.”

“Còn thơ cậu ra sao mà T3 từ chối, không viết tựa. Cần quái gì *tựa* với *tiếc* của nó. Đọc nghe thử, có nhớ không?”

“Thơ tôi đại để cao siêu vượt hơn Thanh Tâm Tuyền. Nếu TTT làm thơ tượng trưng như thế này: Đạn nổ vào đầu nhịp ba không chết... Ý nghĩa sâu xa, gan lì, chịu đựng đến viên đạn thứ ba, máu chảy, mà vẫn không chết. Tôi làm thơ cao siêu hơn nhiều, như:

*Anh yêu em
 Tình yêu lính chiến
 Kẻ thù bắn vào anh dăm ba viên đạn lửa
 Anh gờ tay nắm lấy
 Nhân danh em...*

Giáo sư thấy thơ tôi không những đúng lập trường chính trị, lại siêu thực, tượng trưng, anh hùng ca, và *đuổi tình yêu đôi lưá*.”

“Tôi thấy cậu đọc sai nguyên tác của người ta rồi chê bai, là không đúng với phê bình lý luận văn học. Cậu nhớ TTT là bạn với Thạch Chương, trong nhóm Sáng Tạo. Có nhóm nào hơn *Sáng Tạo* đâu? Cứ dả mà vẫn cứ phải xin đăng bài. Đăng bài ở đây mới là nhà văn nhà thơ thời đại của Việt Nam Cộng Hòa. Tôi đọc nguyên văn cho cậu nghe bài thơ, có một đoạn. Rất đúng với nguyên tác:

*.... Ngực anh thủng lỗ đạn tròn
 Lưỡi lê thấu phổi
 tim còn nhẩy đập
 nhịp ba nhịp ba
 có người cầm súng bắn vào đầu
 đạn nổ nhịp ba
 không chết*

*anh ngồi nhòm dậ
khỏe mạnh lạ thường*

thế mới siêu chứ. Thạch Chương là ai cậu biết không? Dịch giả truyện của văn hào thế giới, rất khó dịch, như của Fédor Dostoievski.”

“Giáo sư nói tới Cung Tiến chứ gì?”

“Đúng. Du học ở Úc về. Lấy vợ bên ấy đem về theo. Bị động viên Thủ Đức, khóa sinh chữ mắng. Tức mình, tao là giáo sư Tiến sĩ Kinh tế, chúng mày biết gì mà giảng bậy bạ về kinh tế học. Chúng mày chưa đáng làm học trò tao. Thế là đi tù và ra trường tốt nghiệp trung sĩ. Được chuyển lên Cao Nguyên, Pleiku (lính tráng mất dạy dịch ra tiếng Anh bồi là to play cu - phối âm, nghĩa Anh Việt - như gọi Cố vấn Mỹ là học cao, bậy nác, rồi phịa ra: You are a great teacher, seven study). Nghe cũng êm tai, seven là bậy, study là học. Cố vấn Mỹ biết tiếng Pháp, nhớ lại Sept piliers de la sagesse tưởng chừng mình vĩ đại, học cao còn hơn cả cao học. Nhưng dịch nghĩa đen là *thất học*. Dân Việt Nam chỉ được cái lấu cá vật, tự hợm mình cho là hơn người.”

“Lấy vợ theo như giáo sư nói, tôi biết tổng. Lấy người tình hứa hôn của thằng *Dũng trắng*, phải không?”

“Thôi cha nội, díu mãi. Ông có thể đi đón Thủy và con tôi được không? Ông giúp tôi việc này, Tối Văn Sáng ạ. Ông là nhất, việc chẳng nhờ ai hơn là nhờ toa. À quên, tập thơ ấy cứ đưa moa rồi sẽ nhờ Cung Tiến chuyển cho TTT. Ông Hoàng đế thơ tự do này mà đề tựa cho thi sĩ Tối Văn Sáng, (THƠ TỰ DO: TỐI ĐÊM SÁNG NGÀY) chẳng còn ai hơn đâu. Sáng thơ xuất bản – chiều nổi tiếng.”

Tối Văn Sáng phởn quá đọc ngay bài thơ, phảng phất giọng thầy, thi sĩ hoàng đế:

*Hãy cởi giầy, trước khi vào vùng ám khí thì ca
Như hãy cho anh yêu bằng mắt em liếc
những cuộc tình duyên Ce n'est pas d'argent
anh nửa trái tim hủi, em nửa trái tim vàng
Chúng kéo dây đường chiến xe chẳng cán nát tim hai ta
Hãy cho em tiêu bằng đồng tiền anh khó nhọc
Như chúng đổ đốn bảo anh si tình ngốc nghếch
Môi son em hình trái tim không là họng lửa
Mỗi ngã tư hàng rào nhà em, anh nhảy đều qua
Trời mai dù mưa hay nắng, anh không sợ
Chúng nó thích giết người như em thích yêu em đến chết
Như lòng chúng ta hai đứa ôm chim cút vào lòng
Hãy cho anh cười bằng nụ cười của em
Mới đánh lừa nổi bọn con trai thèm khát
Hãy cho anh lừa ngón tay em vào anh*

Thân thể anh run bần bật đợi chờ
 Hãy cho anh ngủ bằng mắt em
 Để đạn bay anh trượt trán
 Đêm không bao giờ đêm chẳng lẽ là ngày mai
 Giặc nào mắt mở nổi để tấn công
 Hãy cho anh chết trong mắt em
 Để anh thôi làm cách mạng thi ca hoàng đế
 Cho anh thở bằng hơi thở em
 Anh đánh răng thuốc sát trùng kẹo cao su thơm phức.

Hãy cho anh khóc bằng mắt em
 Chuyện tình con trai cách mạng Budapest.
 (Tháng 12 cuối năm
 Trích tạp chí Sáng Tạo
 TỐI VẤN SÁNG)

“Thơ cũng được đấy. Tương lai rực rỡ, phong cách của hoàng đế nhỏ của thi ca tự do Miền Nam No Ám. Nhưng nên thêm câu kết thúc cho có đầu đuôi. Chẳng hạn như: ‘*Hãy cho anh cởi giày trước khi leo lên giường em nằm*’ tỏ ra mình không phải nô lệ mọi rợ văn minh⁽²⁾

s á u

Ngoài bốn mươi tuổi, ăn vận bộ bà ba nâu hoặc đôi khi trắng, khuôn mặt gầy, đôi mắt sáng rực lửa, ngồi ghế xích đu, bên cạnh ghế đầu: vài ba cuốn sách đang đọc dở, một hộp diêm, một bao Bát tô xanh, có điếu bẻ nửa, điếu gắn trên môi. *Giáo sư thành Đạt Ma*, đó là cách gọi của thầy giáo Nguyễn Sỹ Tế làm văn thơ, nhìn chủ soái *Đàm trường viễn kiến*. Phan Lạc Phúc, tự ký giả Lô Răng phong tước ông Trùm, như ông Trùm Vito Corleon trong phim truyện *The God Father*. Ông Bố Già của giới văn học, giới chính trị, giới sân khấu, giới thương mại, giới linh mục, giới thượng toạ... Cũng vẫn văn phong tả lãnh tụ văn học Nguyễn Đức Quỳnh, Lô Răng cho là hấp lực của chủ soái mạnh mẽ, càng hơn như Corleon đầu mắt nhắm rồi vẫn làm cho kẻ thù run sợ. Sợ vì khối óc tư tưởng, khối óc như từ điển bách khoa của Việt Nam, của ông Trùm chủ soái.

² Bài thơ sáng tác, từ gợi ý nơi bài “*Hãy cho anh khóc bằng mắt em/ những cuộc tình duyên Budapest*” của Thanh Tâm Tuyên.

Khi Trần Phóng, anh chạy vật văn chương báo giới văn học, làm ra cái vẻ kéo bè, lôi cánh, như chủ soái có mệnh hệ nào, ta sẽ xin ý kiến của phe ta, như Mai Thảo, như Vũ Khắc Khoan, như Nguyễn Sỹ Tế, như Mặc Đỗ, như mẹ vợ Thanh Nam, như Doãn Quốc Sỹ... Thí dụ hỏi về ông Trùm, *bà đọc cuốn nào rồi? - Chưa, cả sách chưa đọc, cả mặt chưa thấy, ông Trùm là cái gì khô gì mà nhắc đến tên làm văn giới chấn động?* Còn nhạc sĩ Phạm Duy cho ông Trùm như chất xúc tác cần thiết cho văn giới gần nhau. Chưa thêm tiếng Tây cho bọn nó sợ, élément catalyseur, élément mà lại để chỉ người, coi ông Trùm chỉ là tinh vật.

Mai Thảo khôn ngoan, có cỡ văn học, nên không chỉ đăng nguyên bài, không có vài câu cảm tưởng như bọn lau nhau, nên tay này vì vút những câu có vẻ tha thiết: *... Mai Thảo ơi, sông Mã, sông Chu có còn không nữa?* Đó là câu đề tặng sau này, cuốn Ai có qua cầu, anh Quỳnh viết cho tôi, trong cái ý gợi tôi nhớ lại cùng anh ấy gặp mặt mấy lần giữa hai dòng Chu Mã, chảy song song trên địa hình Thanh Hóa?... Một anh nhà văn trẻ tuổi hơn, sinh cỡ năm 1936 bằng của Lê Hạ Vĩnh, Nguyễn Nam, Nguyễn Duy Nhiên, ...nhận xét về ông Trùm đỉnh đạ, sâu sắc, chân tình:

...Lúc anh Quỳnh còn sống đã có người viết về anh (không biết tên nào đại dột vậy, hay Phí Ích Nghiễm viết tên thẳng chữ, bị Trần Phóng ghét không nhắc tên, không nhìn mặt, vì thẳng chữ xoáy tiền của tao, làm tao mất giấc mộng nhà triệu phú Trần Hoài. Đến khi tao đi bưng phở, gặp mấy thằng nhà văn, nhà báo vào ăn, tao sững người nhưng cũng phải bưng đến và nói chổng: Thuta hai vị khách, quý khách vừa nhắc đến tên Trần Phóng xưa kia của báo Văn, không phải là tôi. Thằng Trần Phóng đã qua đời rồi quý vị ạ.) sau này chắc sẽ còn có nhiều người viết về anh, nhưng tôi thấy, ai viết một tiểu sử về anh cũng hết sức khó khăn, cho dù là những người thân nhất. Một tiểu sử chính xác, đầy đủ về Nguyễn Đức Quỳnh là một điều tôi không hề trông đợi. Mỗi người, tôi nghĩ thế, có một tiểu sử Nguyễn Đức Quỳnh...⁽³⁾

T3 cười một mình, anh nghĩ tới những lần anh phân tích biệt hiệu của chủ soái. Nào là *Đặng Tâm Thanh*. Tôi đố cậu biết *tâm thanh* có nghĩa gì? – Xin Chịu – Dễ, là đi tìm Thanh. Đố cậu biết Thanh nào? Thanh trong Gió Nam ra Hà Nội trình diễn, Thanh ở Guillemin, gần ngã tư nhà thờ Huyện Sĩ, chứ Thanh nào. – *Sao cậu biết?* – Chịu. Không ai ngờ con người đạo mạo như giáo sĩ thành Đạt Ma, ông Trùm, chủ soái mà trái tim hồng cũng dễ làm ông cảm động. Một tiểu sử *Nguyễn Đức Quỳnh trong mỗi người*. T3 xin kể tiểu sử này thật độc đáo trong tìm người nữ có tên Xuân Tâm. Bạn đọc có nhớ người nữ nào có tên này không? Nếu quên, tìm chương nói về ông Vị Ý hay hỏi ổng. Nhưng hỏi ổng chưa chắc ổng biết, chắc chắn là hỏi Xuân Tâm.

Câu chuyện bắt đầu từ lúc Xuân Tâm hỏi T3 về bài thơ Quách Thoại tặng bác Quỳnh. Nhà chủ soái mở Đàm trường viễn kiến nằm trên đường Phan Thanh Giản,

³ Tạp chí Văn, Saigon 1974.

Sài Gòn 3. Gần nhà, cùng ngõ là chùa, nơi thượng tọa Tâm Châu lúc này còn là trụ trì tại đây. Gọi là chùa Từ Quang cho dễ nhớ. Nhà trệt, lợp tôn, phía trước tiếp khách, phía sau buồng ngủ, bếp nước. Trước nhà có một sân rộng, cây ổi lớn che tàn bóng mát, trông ra ngõ, thẳng đường. Trên bàn vào giai đoạn 1955, có cuốn sách đóng gáy da rất lớn, khổ tờ nhật báo, chữ VƯỢT mạ vàng. Nơi đây, anh em văn nghệ chính trị, sân khấu cải lương, kịch cợt, bạn bè... đều có thể xưng tên ghi họ và viết cảm tưởng của mình vào cuốn *Vượt*. Chủ soái khi viết *Nhân Bản Mới* đã mở đầu cho *Vượt Mác*, sau một đề tài chính thức mang tiêu đề này. Không cần phải đọc *Le Capital* (Tư bản luận) làm gì, kể cả bản tóm tắt của Thanh Nghị chẳng hạn, dịch được một tom nhỏ, ông Hồ Nam xắn tay áo lên vượt Mác cùng thầy Quỳnh. Vì khỏe, sức trai tráng thì có, sức học, sức đọc thì không (tội, ít chữ không phải sâu, nông choèn, sát nghĩa), nên vượt sao cứ thụt lùi, rồi chìm lỉm ới ới gọi thầy cứu. Quách Thoại lúc sống hăng nhất, làm ngay một bài thơ tặng ông Trùm:

Anh hãy hát bài ca Đông Phương

*Anh hãy hát bài ca Đông phương màu nhiệm ấy
Tay hư vô ôm vũ trụ trọn đây –
Anh hãy cứ ngồi yên điềm tĩnh vậy
Sóng gió gì! xe tiến hóa vẫn xoay
Ta sẽ gặp nhau, trái đất còn quay
Đường luân chuyển không ra ngoài nẻo Đạo
Anh vừa đi qua mong manh tà áo
Gương hư vô còn giữ mãi bóng Người
Bởi hôm nay xin Anh giữ nụ cười
Tôi nín khóc đợi Thiên Nhiên hàn gắn lại
Ôi! vỡ lở mộng vàng chưa được hái.
Đời nhân gian hoa trái tái tê màu
Tôi kêu lại, xin Như Lai hằng dẫn náu
Hồn bơ vơ chưa hiểu lối phương mô
Tôi kêu lại xin vô biên về ngự trị
Giữa hỗn tới lùi sợ trước Hư vô
Anh hãy hát giùm tôi lời ca vĩ đại
Cửa im lìm, huyền bí của Đông phương
Anh hãy ca giùm tôi bài Kinh bác ái
Cửa tình thương thành thực tại vô lường
Anh hãy ngâm giùm tôi lời thơ trở lại
Để ốm đau tôi cố bước theo đường*

(Quách Thoại, làm tặng Hà Việt Phương)

Lúc này Thoại ở khách sạn Đại Nam lâu, phòng số 2, T3 không nhớ rõ lắm, nhưng phòng số 1 đối diện là nhà văn điếm tình số một của miền Nam thời kỳ ấy trọ, Dương Hà quê Bạc Liêu, sách của Dương Hà bán chạy còn hơn tôm tươi, viết phôi-ơ-tông không kịp, bút Parker vàng, chữ viết rất nhỏ, người thâm thấp, mắt hấp háy. Và đối với bạn bè văn nghệ rất chân tình. Dương Hà uống rượu, bia như hũ chìm.

“Mày cầm bài thơ của nó đưa cho Hà Việt Phương đi. Không biết nó sẽ đi hồi nào? Mày viết về nó là thiên tài, là nhà thơ triết học, tao chỉ biết vậy thôi. Tao còn giữ đoạn này:

‘Thoại thành công đáng kể trong lối làm thơ triết học: nhân bản nhược tiểu dân tộc. Vì đầu tiên, ông có thiên tài, có lập trường, có sống, có căn bản, có nghệ thuật diễn đạt. Nên ngay ở tiểu mục thơ chính trị, không mắc vào lối văn nghệ xu nịnh chính trị hạ đẳng. Nói khác đi, ông tìm hiểu chính trị và không để cho chính trị sai khiến mình. Về sau, thơ Thoại càng tiến hơn về chiều sâu, cũng như chiều mặt. Một nhà thơ tầm thường (ở đây, tôi dùng nghĩa tương đồng với bình thường) không thể thành công trong thơ triết học được. Những bài thơ mới nhất của Thoại sáng tác hồi nào, sung sức nhất là vào hồi tháng hai 1957. Trước ngày đi Huế, chữa bệnh, rồi chán đời đi tu. Rồi cuộc sống khổ hạnh nơi cửa Thiền, càng đưa bệnh tật Thoại vào chỗ chết gần hơn. Những bài ấy Sáng Sài Gòn (có chút ảnh hưởng từ bài thơ Trở Về của Xuân Diệu, về lối nhìn - nhưng ông cũng vượt được như khi sáng tác bài Cờ Dân Chủ). Ông đã tạo cho mình một âm hưởng mới của thơ, mượn thơ khác để sáng tạo cái mới, chứ không bội thực: như chịu ảnh hưởng nguyên tác một cách trung thành đưa đến tầm thường. Sự nghiệp một nhà thơ hậu chiến, hy sinh trọn cuộc đời mình trên trận địa, anh dũng hơn bất cứ một địa hạt nào cao quý nhất. Viên kỹ sư tâm hồn của thế kỷ đã sống một cuộc đời thật trọn vẹn (lãng tử, tài hoa, phóng khoáng, độc lập) tôi gọi là cuộc đời hậu thân thơ thật đời, đời thật thơ như Rainier Maria Rilke. Ông vượt được hết trở ngại của những ngày sống nơi trần giới, sống không tầm thường – để lại sau mình danh bất tử. Tôi kết luận về Thoại bằng hàng chữ đó (...)

Xuân Tâm nghe xong, góp ý:

“Em không thể lập gia đình với anh Tâm được. Cũng có thể em chưa dám sống đời bấp bênh, khi nghĩ đến có con với anh. (Và nàng kể): *Lần em gặp bác Quỳnh, em có ý muốn ông cố vấn giúp em, cố vấn về chuyện tình nhỏ bé của em. Em rất thích bài thơ của Quách Thoại tặng Bác. Bác vuốt tóc em, nhấn nhủ: ‘Hôm nào cháu lại Bác, nhớ đến khoảng tám chín giờ sáng.’ Em vui như là sửa soạn gặp được người cha kính mến từ lâu ngày em và mẹ em không còn được gặp. Những lúc thiếu bóng dáng cha, em tủi thân khóc, chỉ một mình em biết. Sáng hôm đó em tới Bác, nhà cửa im lìm vắng vẻ, êm ả quá. Phòng khách đằng trước, chẳng thấy bóng dáng Bác thường ngồi trên xích đu. Em cứ mạnh dạn bước vào, như có tiếng Bác từ trong vọng ra: ‘Con cứ vào đây với Bác. Bác mệt, sáng nay chưa muốn dậy.’ Chiếc giường gỗ nằm phía bên phải, từ ngoài bước vào, chiếc màn che chiếc mùng còn buông. Em vừa vào đến giường, Bác lôi tuột em theo tay Bác. Em sợ quá, giật tay thật mạnh, chạy ra ngoài. Em*

biết rằng sự khác biệt giữa Bác và Cha em là ở chỗ này. Nếu Cha em lười tay như Bác vừa làm, em sẽ yên tâm hơn – tìm em sẽ không đập thành thịch và nếu gọi đàn bà con gái có giác quan thứ sáu – em biết ngay phải phản ứng tìm lối thoát hiểm. Em còn như nhìn thấy đôi mắt nhìn như xoáy vào da thịt em, tiếng dõ dành không làm em tin cậy: ‘Đừng sợ, Bác yêu thương con mà. Từ lâu Bác vẫn để ý đến con’ ... Tiếng thương như không vang bằng âm chữ yêu, thôi chết rồi, Bác yêu mình rồi. Em không thể ngờ như vậy được. Bác có cậu con trai cũng từng si mê em như vậy, nhưng không làm em sợ như với Bác bây giờ.

Xuân Tâm đưa T3 lên gian thờ ở lầu ba, nơi Xuân Tâm thờ bà cụ. Xuân Tâm hỏi T3:

“Anh nhớ mẹ em chứ gì? Hồi ấy, mẹ em bảo anh Tâm giá mà bằng tuổi anh T3, mẹ em chịu liền. Số em vất vả, em sống với nhà em được hai mụn con, anh ấy ra đi. Đây là ảnh chồng em, anh không biết mặt bởi em không mời anh dự đám cưới. Từ ngày ở Bộ Công Dân Vụ vào năm 1961, đến khi em ra trường rồi không còn gặp anh nữa. Cả anh Tâm cũng vậy, nhất là từ buổi anh đòi hôn em.”

Xuân Tâm đưa bàn tay của T3 lên đặt lên tay nàng, tiếp lời:

“Bác nắm tay em như thế này. Như Bác muốn vít cổ em xuống như tìm môi em. Em thử đóng lại vai kịch Bác đóng với em, để xem anh có sợ hay cảm động như em đối với Bác không nhé?”

Giữa lúc này, cô con gái của Tâm lên bậc thang gọi mẹ, có khách tìm. Xuân Tâm bước ra xa hơn, tạo khoảng cách với tôi. Hai chúng tôi cùng bước xuống nhà theo chân cháu gái.

Và đúng như Dương Nghiễm Mậu nhận định: ‘*Mỗi người có một tiểu sử Nguyễn Đức Quỳnh*’, T3 ghi lại tiểu sử Nguyễn Đức Quỳnh của Xuân Tâm, tất nhiên không thể giống với bất cứ một tiểu sử nào khác. Nguyễn Đức Quỳnh cũng là con người có trái tim rung động, dù có khối óc từ điển bách khoa, dù có là ông Trùm, dù có là một ngòi nổ dễ làm chấn động các giới: văn học, chính trị, sân khấu, triết học, kịch cợt, phê bình, nghĩa lý của văn chương

Rồi Xuân Tâm tiếp:

“À quên, anh nói về Tạ Ty đi. Ông này viết sách phê bình anh viết về Bác Quỳnh như thế nào nhỉ?”

“Họa sĩ tài ba Tạ Ty, không những ông vẽ có một bản sắc độc đáo, nhất là chân dung phác họa các văn nghệ sĩ - đến cuối thế kỷ này, chưa ai hơn ông. Nhưng cũng tên bất tài vô tướng, như thằng bạn thân của tôi, văn sĩ diễm tình Huy Sơn, nó khện ông anh Tạ Ty, vào hồi làm thư ký tòa soạn nguyệt san Phụng Sự, cơ quan quân đội Quốc Gia Việt Nam, lúc này, Tạ Ty mang lon trung hay đại úy gì đó. Hai người không ăn ý với nhau, Huy Sơn phang một câu độc địa hơn cả sự nghiệp văn chương của nó: ‘*Tài ông bằng một Ty, ông cứ làm ra vẻ một Tạ.*’ Tạ Ty viết về Đàm trường viễn kiến của ông Trùm với các nhà văn nghệ trẻ:

‘Anh thường cho rằng những người làm văn học nghệ thuật trẻ lúc này không có lý tưởng. Họ làm nghệ thuật chỉ để thỏa mãn những mơ ước trong đầu, nhất là mong nổi tiếng mà họ quên khuấy đi cái sứ mạng thiêng liêng của văn nghệ là phải phục vụ cho đời sống mỗi ngày tốt đẹp hơn. Chính vì Nguyễn Đức Quỳnh quan niệm một cách rõ ràng như vậy nên mấy năm sau, anh mở ra một hội trường nhỏ tại chỗ anh ở để mạn đàm viễn kiến, tức là vừa nói chuyện vừa tranh luận về tương lai của nền văn nghệ Việt Nam. Có rất nhiều nhà văn trẻ thường đến dự, trong đó có Thế Phong, Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, ... Tôi không đến đó bao giờ ...’

Xuân Tâm quay sang T3 hỏi:

“Các anh bằng tuổi nhau cả sao? Em muốn nói anh, anh Thanh Tâm Tuyền và anh Doãn Quốc Sỹ?”

“Không, anh Thanh Tâm Tuyền sinh 1936 bằng tuổi tôi trong thế căn cước, thật ra tôi khai rút 4 năm để đi học. Còn anh Sỹ hơn tôi 9 tuổi, Tuyền 13.”

“Thế đại họa sĩ Tạ Ty bao nhiêu tuổi?”

“Anh Tạ Ty sinh năm 1922, hơn anh Sỹ một tuổi.”

“Sao anh Tạ Ty gọi anh Sỹ là nhà văn trẻ?”

“Bởi anh Ty tưởng mình lão làng hơn anh Sỹ. Nhưng thật ra chưa chắc ai *lão thành* hay *thành lão* hơn ai.”

“Anh nói khó hiểu quá, nhất là đảo ngược chữ.”

“Rất dễ hiểu, *bỏ chồng* khác với *chồng bỏ*, như *thành lão* khác *lão thành*. Đây nhé, ví dụ ông Tạ Ty sinh năm 1922, năm 1945 đã triển lãm tranh tại Salon Unique ở Hà Nội. Khi đó, anh ấy thành họa sĩ có danh. Cho tới nay, hơn nửa thế kỷ anh ấy bước vào văn học. Nếu khoảng thời gian ấy, tài anh so với năm phục vụ văn học nghệ thuật đều giá trị, được công nhận bởi công chúng và dư luận trong ngoài nước, kết luận anh Tạ Ty là họa sĩ, nhà văn, nhà phê bình lão thành. Nếu so với số năm hơn nửa thế kỷ kia, chỉ tính năm thôi. Còn tác phẩm hội họa văn chương, thơ phú, phê bình văn học giá trị chung chung, hẳn phải kết luận họa sĩ, nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học Tạ Ty đã thành lão. Nghĩa nôm na là sống lâu lên lão làng.”

“Em hiểu ra rồi. Tại sao anh Tạ Ty và anh Doãn Quốc Sỹ như gần bằng tuổi nhau mà anh Ty lại chơi trội gọi anh Sỹ là nhà văn trẻ đồng lớp với Thanh Tâm Tuyền và anh.”

“Điều này rắc rối đây cô em Xuân Tâm ạ. Cô là nhà thơ không chuyên nghiệp, có tài làm thơ xướng họa, như bài thơ mừng thọ nhà văn Toan Ánh bảy mươi, cùng với Cao My Nhân, Thư Linh, v.và nghĩa là Xuân Tâm có tâm hồn thi nhân, điều tôi nói ra đây không có gì khó hiểu. Như trong một cuốn hồi ký văn học của Tô Hoài, ông nhà văn tiền chiến nổi danh sinh 1920 cho biết Doãn Quốc Sỹ ban đầu viết văn cùng với ông ở Hạ Yên Quyết, ngoại thành Hoàn Long, Hà Nội trước tiền chiến. Lúc

này Doãn Quốc Sỹ lấy bút hiệu Quan Sơn, viết một truyện ngắn về con gái lớn của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ. Nhân vật nữ trong truyện ngắn của Quan Sơn là phu nhân nhà văn Doãn Quốc Sỹ sau này. Cứ cái mốc này, Tạ Tỵ và Doãn Quốc Sỹ có thể cùng khởi sự viết văn vào cùng thời kỳ. Chẳng hiểu bức tranh đầu của Tạ Tỵ vẽ vào đêm 30 Tết bằng than, vì không có tiền mua sơn, vải bạt. Chàng họa sĩ nằm dài lên phản vẽ phác họa. Đó là những bức tranh đầu tiên của Tạ Tỵ, có thể xuất xứ cùng thời gian với truyện ngắn của Quan Sơn. Rồi trước năm 1954, về Hà Nội, không hiểu Sỹ viết nhiều hay ít, nhưng giai đoạn này Tạ Tỵ vẽ, viết khá nhiều. Nào là triển lãm, bài vở của Tạ Tỵ thường xuyên in trên tạp chí *Thế Kỷ*, chủ nhiệm Bùi Xuân Uyên. Sau 1954, Doãn Quốc Sỹ là chủ nhiệm tuần báo *Lửa Việt*, sau *Người Việt*, cơ quan ngôn luận của sinh viên. Và sách truyện của Sỹ ra thật đều, nhiều là khác. *Trái Cây Đau Khổ*, *Sợ Lửa*, *U Hoài*, ... Chủ trương nhà xuất bản *Sáng Tạo* nổi danh hậu chiến. Như vậy Tạ Tỵ không thể gọi Doãn Quốc Sỹ nhà văn trẻ được, hay ngược lại Doãn Quốc Sỹ gọi Tạ Tỵ nhà văn trẻ đồng lứa với Thanh Tâm Tuyền và Thế Phong. Doãn Quốc Sỹ vốn tính hay quên nhưng anh không thể không nhớ câu chuyện này:

‘Ba người ngồi với nhau trên một băng ghế, trước một hội quán thanh niên. Ba người tên là Phong, Văn và Sỹ. Sỹ ngồi giữa, mặc bộ bà ba trắng. Phong nói chuyện với Sỹ:

-Lúc này, anh nói với tôi, Tạ Tỵ viết hồi ký nhắc đến tôi. Có phải vậy không?

-Đúng.

-Nhưng anh ấy có nhắc gì đến anh không?

-Tôi không nhớ rõ lắm.

-Vậy tôi xin phép điều anh nhớ không rõ, để tôi kể chuyện nhỏ về anh qua anh Tỵ viết; mà tôi nhớ khá rõ. Anh Tỵ viết: Có rất nhiều nhà văn trẻ thường đến tham dự (đây là mạn đàm viễn kiến tại nhà anh Quỳnh tranh luận về tương lai của nền văn nghệ Việt Nam) trong đó có Thế Phong, Thanh Tâm Tuyền và Doãn Quốc Sỹ” (số trang không nhớ rõ, nhưng nhất định không sai một chữ trong Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đã Đi Qua Đời Tôi, Thăng Mỗ Cali xb 1990).

Anh Tỵ gọi tôi và cậu Tuyền nhà văn trẻ không thể trách anh ta được, nhưng với Doãn Quốc Sỹ, được gọi nhà văn trẻ, thì anh nghĩ sao?

-Tiên sư cái thằng chơi gác!

Rồi anh đi đoàn tụ. Báo chí phỏng vấn anh Sỹ. Anh có đọc văn chương hải ngoại không? Nhất là hồi ký văn chương? – Có. – Anh đọc những cuốn nào? - Hồi ký Nhã Ca, hồi ký Tạ Tỵ, hồi ký Hà Thúc Sinh vv và vv - Anh cho biết ý kiến của anh? – Chẳng ra gì cả, kể cả Hồi ký của ông được gọi là Tạ với Tỵ. (Báo có ghi thêm một câu, nhà văn rất hay quên, nhưng riêng điều này ông nhớ dai và nhớ rõ).

“Còn anh Tạ Tỵ viết về anh ra sao, anh T3?”

“Anh ấy viết theo cảm nghĩ của anh khi gặp tôi. Có điều, anh cho rằng viết cuốn *Nhận diện vóc dáng nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh* là phản lại người đã có công đầu nâng đỡ tôi trên bước đường văn chương. Đó là ý kiến của anh ấy. Không phải tôi.”

“Thế anh có thể cho em đọc đoạn ấy không?”

“Tôi nghĩ tóm tắt cho cô nghe như vậy cũng đủ.”

“Em đã dám kể cho anh nghe một thoáng gặp của em với Bác Quỳnh, hẳn không thể giống bất cứ ai. Vậy anh còn tiếc gì em mà không cho đọc?”

“Xuân Tâm lý luận cứng cỏi chẳng kém gì lời nhà văn Toan Ánh khen Xuân Tâm: *‘Tôi đã nhắc tới ở trên, và phía nữ tôi cũng đã nhắc tới một vài người như các chị Thư Linh, Thùy Dương, cô Đặng thị Tâm’* ...⁽⁴⁾

“Em là Xuân Tâm, không phải Đặng thị Tâm. Và thật ra bác Toan Ánh nhầm đấy.”

“Phải, bác nhầm, Tâm với Xuân, tuy hai là một, còn Đặng với Tâm tuy một mà hai.”

“Anh vờ vịt mãi, không cho em đọc đoạn văn kia, nhất định em bắt đền.”

“Bắt đền như có lần cô bắt tôi lên gác ba, nơi đó cô thờ bác, phu quân và nắm tay tôi như đóng kịch chứ gì? Thôi đành phải chiều cô em khó tính thôi. Tạ Ty viết thế này:

‘Có những buổi sáng Chủ Nhật, tôi thường la cà tại phố Lê Lợi, đôi khi ngồi quán Kim Sơn uống cà phê, tán dóc với vài ba người bạn. Chính tại nơi này, tôi gặp Thế Phong. Khi đó anh đang chủ trương nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến. Sách của nhà xuất bản này đặc biệt in bằng máy Ronéo, và do Thế Phong vừa biên soạn, vừa đánh máy. Sau khi in ra, chính tay anh mang đi phát hành. Tất cả những gì do nhà Đại Nam Văn Hiến xuất bản đều không mang số kiểm duyệt, tức in lậu. Thế Phong thường được các người viết trẻ gọi đùa là nhà văn nghệ “cao bồi”, vì anh có cái tướng trông ngang tàng, bất cần ai và sẵn sàng đánh lộn nếu cần. Thế Phong, tóc hớt ngắn lờm chờm vì sợi tóc khô, cứng. Khuôn mặt trông khắc khổ, cặp mắt sắc sảo với chiếc cằm nhọn. Đặc biệt, anh có bàn tay sáu ngón. Thân hình tuy không to lớn, nhưng gân guốc, khỏe mạnh. Thế Phong viết phê bình rất độc. Anh không sợ sự oán giận của người bị anh phê bình, do đó anh viết cả một cuốn sách để nói về cuộc đời của Nguyễn Đức Quỳnh, để mặt sát người đã điu dặt và nâng đỡ anh trong bước đầu vào khung trời văn học. Nhưng không phải Thế Phong chỉ nói và chửi người khác đâu, anh dám nói cả thói hư tật xấu của riêng anh nữa. Cho đến hôm nay, tôi cũng không hiểu vì lý do nào, Thế Phong lại mến phục tôi, vì lúc nào gặp hoặc nói về tôi, anh đều dè dặt, có vẻ giữ lời, chứ không buông thả, chửi bới tùm lum như đối với những người khác. Thế Phong, con người rất đam mê, không những văn học mà còn đàn bà. Những người được anh mê, chắc cũng khổ tâm lắm như Cao My Nhân và nữ sĩ Linh Bảo. Thế Phong cứ viết đại ra, không biết viết như vậy làm hại danh dự của người khác, nhất là giới phụ

⁴ Vào làng cầm bút, Toan Ánh – NXB Văn Hoá Thông Tin, Hanoi 1993.

nữ, nhưng hình như anh không cần hai chữ danh dự, anh viết chỉ nhằm mục đích được nói hết những gì mình nghĩ. Thế Phong còn ký dưới nhiều bút hiệu khác như Đình Bạch Dân, Đường Bá Bồn v.v.. Tên thật Thế Phong là Đỗ Mạnh Tường. Tôi cũng không hiểu sao Thế Phong lại có tiền để làm một công việc mà tôi tin có rất ít kết quả. Sách in Ronéo lem nhem, chữ còn chữ mất, lại in lậu nên phải bán giấu giếm chứ không công khai như các loại sách có kiểm duyệt. Thế Phong, nhà văn nghệ cách mạng muốn lãnh mạng hóa nếp sống tinh thần qua phương tiện văn chương, nhưng có điều Thế Phong quên, trước khi muốn sửa người, hãy tự sửa mình, nghĩa là phải soi gương trước khi nhìn người khác. Tôi tin rằng Thế Phong nay đã gần 60 tuổi trời, khi quay lại nhìn những hình ảnh cũ, thế nào cũng nhận ra một số sai lầm và ân hận” (Những Khuôn Mặt Văn Nghệ à. Sđd).

“Anh nghĩ sao về họa sĩ Tạ Ty viết về anh?”

“Phải cảm ơn anh ấy với nhận xét chín phần mười đúng, phần sai có nghĩa gì. Không thể nói như một cậu nhà văn khác, Nguyễn Đình Toàn chẳng hạn. Cậu này, theo như anh Tạ Ty kể, trước khi được anh đề nghị viết trong *Mười Khuôn mặt văn nghệ hôm nay* thì sẵn đón, vuốt ve. Khi anh ấy vẽ xong, phác họa rất đạt, viết rất xác đáng, cậu Toàn bèn phán: ‘*Ông Tạ Ty viết về Nguyễn Đình Toàn như viết ai khác*’. Nếu tôi là anh Tạ Ty, không trách cậu Toàn, mà cảm ơn sự qua sông nhờ Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ nổi danh hơn; lại sớm vén quần tề lên sóng.”

“Còn anh nghĩ sao về bác Quỳnh, kể cả những điều em kể cho anh nghe?”

“Tôi thấy đối với Bác Quỳnh đúng, phản ứng cần thiết của một phụ nữ. Nhưng nếu em liêu... hẳn Bác sẽ nhờ em từ đó đưa vào văn chương những cảm giác khai phá mới cho hình tượng yêu đương. Em có tiếc cũng đã xong. Em hiến nộ hôn, thân xác em cho một người đàn ông khác, thì kể ấy chỉ khai thác nộ hôn, thân xác bằng hành động xác thịt, không khám phá được điều gì mới hơn là Bác được em cho khai phá. Em là một phụ nữ rất đặc biệt, nên dưới nhãn quan của Bác, em như vợ một tướng quân trong Thánh Kinh có tên U-Ri: ‘*Một buổi Đa-Vít trỗi khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn thấy một người nữ đang tắm, người nữ ấy rất là lịch sự. Đa-Vít sai hỏi người nữ ấy là ai thì người ta thưa rằng: Ấy là Bát-Sê-Ba, con gái của Êliam, vợ của U-Ri, người Hê-tít. Đa-Vít sai người đem nàng đến. Nàng đến nhà vua và vua ngủ với nàng. Sau khi nàng làm cho sạch sự ô uế mình, bèn trở về nhà. Người nữ này thọ thai, sai người tâu cùng Đa-Vít rằng: Tôi có thai (...)*

Vua bèn nghĩ cách độc chiếm nàng Bát-Sê-Ba, gọi tướng quân U-Ri đến hỏi thăm đạo quân, cùng chiến trận ra sao? Vua sai U-Ri đứng đầu gió chiến trận hiểm nghèo, để tướng quân bị đánh và chết đi. Sau vua Đa-Vít ăn năn, hối cải cầu nguyện Chúa tha tội. Thơ Đa-Vít làm có đoạn:

Tội lỗi tôi hằng ở trước mắt tôi

Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ một mình Chúa thôi

Và làm điều ác trước mặt Chúa

*Hầu cho Chúa được công bình khi Chúa phán
Và được thanh sạch khi Chúa xét đoán
Kìa tôi sinh ra trong sự gian ác
Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi' (...)*

Là người khác, kể cả chồng nàng là Tướng quân, thân xác, tư tưởng, cảm xúc của nàng vẫn chỉ là khúc gỗ đàn bà lăn qua lăn lại trên da thịt đàn ông. Bác qua đời vào ngày 6 tháng 6 năm 74. Một ngày dài nhất của chiến tranh thế chiến hai kết thúc, trở thành một phim tuyệt vời hay, xúc động mà tôi đã xem. Đây là ngày ngắn nhất của Bác. Nhưng trước một ngày, Bác Quỳnh còn viết những dòng di cáo. Xuân Tâm, cô hãy đọc đi:

30-3-74, 7 giờ

'Tất cả các lý thuyết gia Đông Tây hiện đại đều chỉ mới đi đến Phương Pháp Luận. Trừ Jean Paul Sartre mới thực là đạt đến Nguyên Lý đời sống Con Người Hiện Đại.

10-4-74, 10 giờ 30

'Càng đọc Sartre càng thấy Sartre quả là Khổng Khâu của Thời Đại. Sartre là kẻ sỹ vậy.

22-4-74

*'Không tài nào loài người và dân tộc tránh khỏi:
Thế điều hợp nội ngoại, cá tập, gia lễ
Phép phản ứng hóa, Thiêu nếu muốn làm chính trị.
Gan ỳ, "Ủ Lỳ" nằm vạ của nhutọc tiểu.*

15-5-74

Từ hôm nay lại viết: ngoài sáng tác ra thì không có cách gì làm cho quên bệnh, tức là tránh cái ám ốp vì Ung Thư (hay là bệnh tưởng cũng vậy).

Ừ, thì lại "mở rộng phòng the".

Trước đây, mỗi khi cầm bút hay ôm máy đánh chữ, thì sao mà lòng nó lâng lâng, nó hào hứng là thế. Mà sao bây giờ, hôm nay, lúc này, tuy múa bút thì vẫn múa bút thật đấy, song lòng thì thấy vắng, tẻ nhạt, ngao ngán thế nào đấy! Thời chẳng? Thế chẳng? Duyên tận, Nghiệp tận chẳng?

23-5-74

Biết được chứng bệnh của mình đã là hiếm thấy như lương y, hướng hồ đã biết Tinh và Khí của con bệnh? Chi nên, đến giờ này y học vẫn còn là một khoa học mò mẫm. Làm sao cho lương y phải sống nghĩa là đau và chịu đau như con bệnh.

26-5-74

Thời đại này là Thời Đại Trao Đổi, Trả Dũa, là thời Rửa Hận, là thời ... gì gì nữa giữa Đông và Tây cũng vẫn là đúng. Nói rõ hơn là Đông bị Tây đem kỹ thuật học được của Đông rồi đè nén Đông suốt mấy trăm năm nay nên bây giờ là lúc Đông báo oán.

Đông Phương bao giờ cũng thừa sức "mớm ý" "làm thầy" Tây Phương về mọi mặt quân sự, chính trị, cũng như văn nghệ, đạo lý.

5-6-74, 21 giờ 30

Tôi cấm không ai khóc tôi, vì khóc tôi là phản bội tôi.

Tôi sinh ra trần trụi, tôi không mặc gì khi chết. Hãy gói tôi bằng một tấm nhiễu điều
NGUYỄN ĐỨC QUỲNH

“Xuân Tâm ơi, đừng khóc nữa. Dẫu sao cũng vẫn được Bác Quỳnh nhìn với con mắt muốn ngang hàng bởi em là người phụ nữ thông minh, đẹp bắt mắt, tâm hồn thảnh hoa, ở những người khác Bác không thấy. Bác muốn đưa em vào văn chương, triết lý mẫu người đàn bà hiếm hoi của thời đại hôm nay.”

(Xem tiếp bài 5)

□

